

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 10 - 10 - 2022.
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quang Man và ông Lê Chí Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, về tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT: Thôn ĐN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Thôn NN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Viết L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa vắng mặt chị B có lý do, anh L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc B trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Viết L có đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu nhau được 01 năm. Việc kết hôn cũng được gia đình hai bên cho tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Quá trình chung sống được khoảng hơn 02 năm thì giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh L thay đổi tâm tính không tu chí làm ăn lo cho gia đình, hay uống rượu nên mỗi lần say rượu anh L không làm chủ được bản thân lại đánh đuổi chị, đe dọa vợ con. Bản thân chị đã cố gắng chịu đựng để gia đình hòa thuận và khuyên anh L nhưng anh L không nghe nên vợ chồng chị không thể hợp nhau về cách sống,

quan điểm sống. Chính vì vậy, để đảm bảo an toàn cho chị và các con chị đã chuyển hẳn về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn NN, xã TH sống từ năm 2019 cho đến nay. Thực tế, vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó và trong thời gian ly thân, mỗi người ở một nơi nên vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh L không còn và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa và quan trọng nhất là mục đích hôn nhân xây dựng gia đình ổn định không thể đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Việt L.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 08/8/2012 (con gái) và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 14/9/2014 (con trai). Từ khi vợ chồng chị sống ly thân, các con đều do chị nuôi dưỡng, chăm sóc và hiện nay các cháu đều đang ở, học tập ổn định tại xã TH nên các cháu rất cần sự chăm sóc của chị và chị cũng không thể sống xa các cháu được. Hiện nay, chị đang làm công nhân tại Khu công nghiệp Đồng Văn lương hàng tháng cũng ổn định khoảng 9.000.000 đồng đủ để mẹ con chị sinh sống. Vì vậy, khi ly hôn chị xin nuôi cả 02 con chung Nguyễn Thu T, Nguyễn Quang H và nếu được nuôi cả 02 con chung chị không đề nghị anh Nguyễn Việt L cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Việt L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh Nguyễn Việt L.

* Nguyên vọng của cháu Nguyễn Thu T: Hiện nay cháu đang ở với mẹ cháu và cháu đang học lớp 5, trường tiểu học TH. Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với mẹ cháu.

* Nguyên vọng của cháu Nguyễn Quang H: Hiện nay cháu đang ở với mẹ cháu và cháu đang học lớp 3, trường tiểu học TH. Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với mẹ cháu.

* Ý kiến của ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị K (là bố mẹ đẻ anh L): Sau khi anh L, chị B kết hôn, qua quá trình chung sống, ông bà thấy thời gian đầu vợ chồng con trai ông bà không có mâu thuẫn gì to lớn cả, nhưng mấy năm trở lại đây anh L nghiện rượu nên rất hay uống rượu. Mặc dù, anh L vẫn đi làm, không hỗn láo gì với bố mẹ, cũng tốt tính nhưng mỗi lần anh L uống rượu say thì lại có những hành động, lời nói đe dọa vợ con nên ông bà vẫn phải bao bọc mẹ con chị B, khi anh L không say rượu lại bình thường. Nhưng do anh L không thể bỏ rượu được nên vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2019, chị B đã mang theo các con chung của vợ chồng chị về nhà bố mẹ chị ở. Bản thân ông bà không muốn vợ chồng các con ly hôn và ông bà rất thương các cháu nên chị B đề nghị giải quyết ly hôn ông bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng chị B, anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu T, Nguyễn Quang H do chị B đang nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho các con ông bà ly hôn thì ông bà đề nghị giao cả 02 cháu Nguyễn Thu T, Nguyễn Quang H cho chị B nuôi dưỡng để đảm bảo cho các cháu phát triển được tốt hơn.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân xã TH: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị B, anh L và giải quyết việc nuôi dưỡng các con chung của vợ chồng anh chị là cháu Nguyễn Thu T, Nguyễn Quang H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Chị Lê Thị Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm; anh Nguyễn Viết L đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cụ thể bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc B.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Viết L.

- Về con chung: Giao chị Lê Thị Ngọc B được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 08/8/2012 (con gái) và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 14/9/2014 (con trai), cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Viết L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc B phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Viết L có nơi cư trú tại thôn ĐN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Viết L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Viết L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng trước đó anh L cũng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 30/9/2022 không có lý do. Do vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Viết L có đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện, thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian chung sống được khoảng hơn 02 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, do bản thân anh L thường xuyên uống rượu, vợ chồng hay xảy ra việc đánh cãi chửi nhau khiến cho hai bên không còn hợp nhau về quan điểm sống, cách sống và thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị B xác định tình cảm không còn dành cho anh L và mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên chị kiên quyết xin ly hôn anh L. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L đều vắng mặt không có lý do và cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó, chứng tỏ anh L không muốn níu kéo mối quan hệ hôn nhân với chị B. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên chấp nhận nguyện vọng của chị B là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 08/8/2012 (con gái) và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 14/9/2014 (con trai). Xét nguyện vọng của chị B muốn được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy, thực tế từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay, việc nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Thu T, Nguyễn Quang H đều do chị B đảm nhiệm và nguyện vọng của các con chung của anh chị đều muốn ở với chị B. Mặt khác, anh L nghiện rượu thường hay say sỉ, nên việc chăm sóc, dạy bảo con chung là điều rất khó. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung của anh chị, cần giao cho chị B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu Nguyễn Thu T, Nguyễn Quang H, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị B không yêu cầu cấp dưỡng nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị B phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Viết L.

[2] Về con chung: Giao chị Lê Thị Ngọc B được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 08/8/2012 (con gái) và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 14/9/2014 (con trai), cho đến khi các cháu Nguyễn Thu T, Nguyễn Quang H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Viết L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc B phải nộp là 300.000đ. Chị B được đối trừ với 300.000đ, mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000422 ngày 25/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị B đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị B, anh L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã TH, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên